

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử trực tuyến công khai tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm Phòng xét xử hình sự Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lù Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1976, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ 12, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lù Văn L (đã chết) và con bà Vàng Thị Ph (đã chết); vợ: Liềng Thị Nh (sinh năm 1980) và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2010 Lù Văn K bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu nay là TAND thành phố Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 81/2010/HSST. Ngày 23/11/2012 Lù Văn K đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 09/02/2022, Lù Văn K đang đi bộ một mình từ nhà tại tổ 12, phường Q ra đường 58m, sau đó đi nhờ xe máy của một người đàn ông không rõ nhân thân đến xã S, thành phố C để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến gần chợ San Thàng, K xuống đi bộ tiếp thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông giống

người nghiện ma túy, nên K hỏi mua Heroine với người này. Qua trao đổi, K mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu đen với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, K cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi về nhà. Trên đường về K lại đi nhờ xe máy của một người đàn ông K không quen biết. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi K đang đi trên đường 10/10, thuộc bản S, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra K tự giác lấy trong túi áo khoác ra 01 gói được gói bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai đó là heroine, K tàng trữ để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 09/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố Lai Châu kết luận 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn K có khối lượng là 0,16 gam. Theo Kết luận giám định số 161/KL- KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra Lù Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Lù Văn K, nguồn gốc số Heroine mà K tàng trữ là do K mua của một người đàn ông dân tộc Mông gần chợ San Thàng không rõ lai lịch, ngoài lời khai của K Cơ quan điều tra cũng không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ khác nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Đối với hai người đàn ông đã cho Lù Văn K đi nhờ xe máy khi K đi mua Heroine, quá trình điều tra K khai nhận những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của K và K không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bản cáo trạng số 27/CT - VKSTP ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lù Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn K từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Lù Văn K.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lù Văn K không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lù Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 09/02/2023 tại bản S, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu Lù Văn K đang tàng trữ trái phép 0,16 gam heroine, với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Lù Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Lù Văn K cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K đã bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Lù Văn L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,16 gam Heroine đã gửi đi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét; còn lại 02 mảnh nilon màu đen dùng để gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng là vật không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn K 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang Lù Văn K.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 29/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh